

Số: /BC-UBND

Cao Lộc, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025

Thực hiện Công văn số 772/SLĐT BXH-BTXHTE, ngày 03/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, dự kiến kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Ban Chỉ đạo giảm nghèo từ huyện đến cơ sở được kiện toàn phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chỉ đạo, điều hành và giảm nghèo tại địa phương. Tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền ban hành Chương trình hành động, kế hoạch chuyên đề về giảm nghèo và đưa giảm nghèo là một nội dung, chỉ tiêu quan trọng vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương căn cứ vào chỉ tiêu Nghị quyết về công tác giảm nghèo đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tập trung, quyết liệt và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác giảm nghèo, an sinh xã hội của địa phương.

Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia được kịp thời. Công tác tuyên truyền, phổ biến đã được quan tâm thực hiện; hầu hết người dân trên địa bàn được hưởng lợi đều được tuyên truyền chính sách sâu rộng mục đích ý nghĩa về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và chủ động tham gia trong lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/3/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 07/3/2024 về triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp, thực hiện một số chỉ tiêu về lao động - việc làm trên địa bàn huyện Cao Lộc năm 2024; Công văn số 867/UBND-LĐT BXHDT ngày 02/4/2024 về triển khai thực hiện dự án 2 đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024; Kế hoạch số

105/KH-UBND ngày 13/3/2024 về thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Công văn số 922/UBND-LĐTBXHDT ngày 08/4/2024 về việc tiếp tục thực hiện giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024; Kế hoạch số 198/KH-VHTT ngày 02/4/2024 về việc thực hiện Tiểu dự án 1 - dự án 6 giảm nghèo về thông tin; Kế hoạch số 160/KH-LĐTBXHDT ngày 26/3/2024 về việc thực hiện dự án 7 nâng cao năng lực và giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024; Kế hoạch số 159/KH-LĐTBXHDT ngày 26/3/2024 về Tiểu dự án 2 - dự án 6 truyền thông về giảm nghèo.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Đánh giá công tác quản lý chương trình trong năm

a) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Trong 6 tháng đầu năm 2024, triển khai 10 dự án chăn nuôi Trâu, Bò thương phẩm, nuôi Lợn, trồng cây hạt Dẻ, cây Trám đen, trồng Hồng không hạt Bảo Lâm, trồng cây Hòe tại 07 xã: Lộc Yên, Xuân Long, Thạch Đạn, Bình Trung, Hoà Cư, Phú Xá, Công Sơn cho khoảng 250 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tham gia với tổng kinh phí từ ngân sách 4.815 triệu đồng. Hiện nay các dự án đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt.

b) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến triển khai 09 dự án chăn nuôi Trâu, Gà, Ong, trồng cây hạt Dẻ, cây hoa Hòe, cây Macca, cây Sờ tại 10 xã: Công Sơn, Lộc Yên, Thạch Đạn, Cao Lâu. Xuất Lễ, Tân Liên, Gia Cát, Yên Trạch với tổng kinh phí từ ngân sách 2.571 triệu đồng. Hiện nay các dự án đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt.

- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến thực hiện các nội dung như can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em từ 0 đến 16 tuổi, tổ chức khảo sát thực hiện cân đo trẻ dưới 2 tuổi, dưới 5 tuổi, tổ chức tuyên truyền, tập huấn với kinh phí 449 triệu đồng.

c) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững - Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Tổng kinh phí được cấp 592 triệu đồng, dự kiến tổ chức dạy nghề 03 lớp sửa chữa máy nông nghiệp, trồng cây, nuôi lợn với 105 người với tổng kinh phí 240 triệu đồng.

d) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Tiểu Dự án 1: Dự kiến thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng tại cửa khẩu quốc tế ga Đồng Đăng với tổng kinh phí 835.168.000 đồng (nguồn năm 2022, 2023 chuyển sang và nguồn năm 2024 trong đó năm 2024 là 601 triệu đồng). Hiện đang triển khai thực hiện.

- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Tổng kinh phí thực hiện: 200 triệu đồng. Dự kiến tổ chức truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024 tại 22 xã, thị trấn với 44 lớp cho khoảng 1.320 người tham dự.

e) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Dự kiến tổ chức 08 lớp tập huấn cho khoảng 1.660 là thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp xã, thị trấn; cán bộ làm công tác giảm nghèo ở thôn bản với tổng kinh phí thực hiện: 468 triệu đồng. Nội dung tập trung vào xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tổ chức thực hiện, quản lý sổ hộ nghèo trong điều tra, rà soát hàng năm, kỹ năng điều tra, rà soát đánh giá hộ nghèo, kỹ năng tổng hợp báo cáo kết quả giảm nghèo, kỹ năng giám sát, đánh giá chương trình giảm nghèo.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Dự kiến tổ chức tập huấn công tác rà soát nghèo năm 2024 cho 217 người; kiểm tra giám sát tại 10 xã với kinh phí 312 triệu đồng.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Tổng kế hoạch vốn năm 2024: 10.008 triệu đồng, trong đó nguồn vốn trung ương cấp 10.008 triệu đồng. Hiện nay các dự án đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt. Dự ước 6 tháng đầu năm 2024 giải ngân 2 tỷ đồng đạt 19,98% kế hoạch.

3. Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao

Các Chương trình mục tiêu giảm nghèo như: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo; chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ giáo dục; hỗ trợ về nhà ở; hỗ trợ về y tế; hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ tiền điện, chương trình hỗ trợ xây dựng NTM,... được UBND huyện và các xã tập trung triển khai nghiêm túc, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn và sự hỗ trợ của Nhà nước; góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, tăng thu nhập cho người dân, ổn định cuộc sống. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, với tinh thần trách nhiệm cao của Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư, công tác giảm nghèo của huyện đã đạt được những kết quả đó là:

3.1. Chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo:

Số lượt hộ nghèo được vay vốn là 34 lượt hộ nghèo, số tiền cho vay là 1.870 triệu đồng; dư nợ hộ nghèo được vay là 692 hộ, tổng số dư nợ (cho vay hộ nghèo) là 39.482 triệu đồng.

Số lượt hộ cận nghèo được vay vốn là 45 lượt hộ, số tiền cho vay là 3.235 triệu đồng; dư nợ hộ cận nghèo được vay là 538 hộ, tổng số dư nợ (cho vay hộ cận nghèo) là 32.319 triệu đồng.

Số lượt hộ mới thoát nghèo được vay vốn là 95 lượt hộ, số tiền cho vay là 7.445 triệu đồng; dư nợ hộ cận nghèo được vay là 1.324 hộ, tổng số dư nợ (cho vay hộ thoát nghèo) là 89.191 triệu đồng.

3.2. Chính sách hỗ trợ y tế cho hộ nghèo:

Kết quả thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm Y tế (BHYT) cho các đối tượng người nghèo, người thuộc đối tượng hộ cận nghèo theo Quyết định số 705/QĐ-TTg, với tổng số thẻ là 3.061 người, tổng kinh phí là 705.594.980 đồng.

3.3. Chính sách hỗ trợ tiền điện thấp sáng cho hộ nghèo:

UBND huyện phân bổ kinh phí cho các xã, thị trấn tiền điện thấp sáng 6 tháng đầu năm 2024 tổng số hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện thấp sáng là 1.079 hộ với tổng số tiền là 381.966.000 đồng.

3.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục:

a. Kết quả thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Học kỳ II năm học 2023-2024, UBND huyện ban hành Quyết định cho 2.063 học sinh tiểu học, THCS ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn học tại các trường khu vực II, III được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP với với 123.765kg gạo.

b. Kết quả thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Học kỳ II năm học 2023-2024: Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2023-2024 cho 4.979 học sinh với tổng số kinh phí là 3.733.950.000 đồng; cấp bù học phí học kỳ II năm học 2023-2024 cho 3.212 học sinh với tổng số kinh phí 768.205.000 đồng.

3.5. Công tác hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm xuất khẩu lao động:

Giới thiệu Lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và các hình thức tạo việc làm khác tạo việc làm mới cho 977 người đạt 75,15% so với kế hoạch; Trong đó giải quyết việc làm từ vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm là 186 lao động, giới thiệu cho các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh là 791 lao động. Tổng số vốn vay từ chương trình Giải quyết việc làm trong 6 tháng đầu năm là 13.295.000.000 đồng nâng tổng dư nợ lên 75.900.000 đồng, tạo việc làm mới cho 186 lao động. Tổ chức rà soát nhu cầu học nghề từ các xã, thị trấn kết quả đã có 15 xã, thị trấn đăng ký 31 lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng cho 1.040 người lao động với các ngành nghề chủ yếu như: Kỹ thuật sửa chữa máy nông nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn, Kỹ thuật trồng cây, Kỹ thuật chăn nuôi gà, lợn, tiếng trung...

3.6. Chính sách nhà ở: Hỗ trợ 04 hộ nghèo xây nhà ở với kinh phí 200 triệu đồng từ nguồn Quỹ vì người nghèo tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2024, việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các chính sách hỗ trợ cho đối tượng người nghèo, hộ nghèo được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND, Ban Chỉ đạo giảm nghèo của huyện, xã thị trấn đã tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả nhất định góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện có sự phối kết hợp giữa các ngành liên quan đảm bảo cho các đối tượng người nghèo, hộ nghèo đều được thụ hưởng các chính sách của Đảng và Nhà nước quy định. Việc xây dựng các kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, sâu rộng đến tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, công chức và nhân dân. Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo được triển khai kịp thời, chính sách đã đến được với người dân được thụ hưởng, phát huy hiệu quả tích cực góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân nhất là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 cơ bản phù hợp đáp ứng được nhu cầu của người dân, nhất là hộ nghèo dân tộc thiểu số; tuy nhiên vẫn còn có một số hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo chưa mạnh dạn đăng ký tham gia các dự án, tiểu dự án do thiếu nguồn lực đối ứng.

- Tỷ lệ hộ nghèo một số xã, thôn đặc biệt khó khăn còn cao, nguy cơ tái nghèo, nghèo mới; khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo giữa các xã, nhóm dân cư chưa được thu hẹp.

- Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn còn mang nặng tính sản xuất tự cung tự cấp, tự sản tự tiêu, sản lượng một số nông sản không ổn định, tiêu thụ còn gặp khó khăn.

b) Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan**

Trong thực hiện các dự án, tiểu dự án có một số hộ nghèo đơn thân, khuyết tật, thiếu người lao động... Các tác động như thời tiết rét đậm rét hại, dịch bệnh chưa được kiểm soát nên cũng ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Các nguồn lực huy động từ các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, sự đóng góp của Nhân dân thông qua Quỹ vì người nghèo còn rất hạn chế. Do đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, các tổ chức doanh nghiệp trên địa phương quy mô nhỏ nên nguồn lực vận động xã hội hóa, ủng hộ chung tay vì người nghèo còn hạn chế.

- Một số ít người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào ngân sách cấp trên; hiệu quả việc tổ chức tự quản lý, khai thác sử dụng các công trình sau đầu tư của cộng đồng còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức ở một số cơ sở chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, người thuộc hộ nghèo vẫn còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, làm hạn chế hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, xác định đúng thực trạng đói nghèo, xác định đúng mục tiêu cơ bản phải giải quyết, đúng địa bàn ưu tiên các xã nghèo nhất, thôn bản khó khăn nhất để tập trung nguồn lực đầu tư, không dàn trải.

Hai là, phải huy động tổng hợp các nguồn lực, kể cả từ ngân sách nhà nước, tín dụng đóng góp của người dân, giúp đỡ của các tổ chức, các doanh nghiệp cho sự nghiệp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi.

Ba là, tăng cường sự kiểm tra, giám sát để hỗ trợ, phát hiện sai sót, kịp thời giúp các xã khắc phục mọi khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong tổ chức thực hiện chương trình phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai và minh bạch.

4. Phương hướng, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm

a) Phương hướng

- Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm từ 3,0%/năm trở lên, riêng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm từ 5%/năm trở lên;

- Các đối tượng là hộ nghèo tại các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới được thụ hưởng đầy đủ các chính sách giảm nghèo;

- Điều kiện sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt, trước hết là y tế, giáo dục, văn hóa, nhà ở. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách giảm nghèo, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch giảm nghèo, trên tinh thần công khai dân chủ và tiết kiệm, tránh lãng phí, tiêu cực nhất là trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho chương trình giảm nghèo. Có các giải pháp phù hợp để giảm nghèo cho từng địa bàn, vùng dân cư. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích tốt công tác giảm nghèo.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, nghiêm khắc chấn chỉnh đối với các xã, thị trấn thực hiện qua loa,

bỏ sót đối tượng hộ nghèo hoặc đưa vào danh sách hộ nghèo đối với đối tượng người có công.

IV. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đối với các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đề xuất mở rộng đối tượng thụ hưởng là hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

2. Đề nghị xem xét tăng mức vốn hỗ trợ cho các dự án thuộc các xã đặc biệt khó khăn do mức vốn hỗ trợ còn thấp.

3. Đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương đối với thiết lập mới đài truyền thanh xã, mức hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi công nghệ theo số lượng cụm loa.

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước đến với mọi người dân. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%/năm.

Tiếp tục rà soát, có phương án cứu trợ giáp hạt; tiếp tục hỗ trợ xoá nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ chính sách, người có công.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách xã hội tại các xã, thị trấn; Đảm bảo 100% hộ gia đình người nghèo được hưởng thụ đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với hộ nghèo, xã nghèo như: chính sách vay vốn tín dụng, giáo dục, y tế, khuyến nông, khuyến lâm...

Tổ chức thực hiện các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo kịp thời, đúng đối tượng đảm bảo cho đối tượng thụ hưởng đầy đủ, đúng quy định.

2. Giải pháp

2.1. Tập trung huy động mọi nguồn lực hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo để họ tự vươn lên xóa đói giảm nghèo bền vững, khắc phục tình trạng đói nghèo thông qua việc khảo sát đánh giá hộ nghèo hàng năm. Xây dựng mô hình điểm ở xã để chỉ đạo rút kinh nghiệm.

2.2. Huy động vốn cho xóa đói giảm nghèo, huy động đa nguồn lực (Trung ương, địa phương, nhân dân) để thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững.

2.3. Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với hộ nghèo, xã nghèo: cấp thẻ BHYT, hỗ trợ chi phí học tập, học phí, miễn giảm học phí, trợ giá, trợ cước, hỗ trợ xoá nhà dột nát... cho hộ nghèo.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cả nội dung và hình thức thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp uỷ chính quyền, các đoàn thể, quần chúng. Tập trung tuyên truyền sâu rộng ở các xã, thôn, bản đặc biệt thôn bản ở các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

2.5. Kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo giảm nghèo từ huyện đến cơ sở khi có sự thay đổi thành viên ban, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chính sách, dự án giảm nghèo hiệu quả.

3. Dự kiến nhu cầu vốn năm 2025

Tổng nhu cầu kinh phí năm 2025: 7.726 triệu đồng *(có biểu chi tiết kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn huyện Cao Lộc./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ,TB&XH;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD rà soát hộ nghèo, cận nghèo của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thịnh